

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/2012/NQ-HĐND

*Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2012*

### **NGHỊ QUYẾT**

**Về Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản  
(trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn)  
tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XI – KỲ HỌP THỨ 6**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 30/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2052/QĐ-TTg ngày 10/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 15/2010/NQ-HĐND ngày 13/12/2010 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2011-2015;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 3138/TTr-UBND ngày 12/9/2012 của UBND tỉnh về việc thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng và sản xuất xi măng) tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn đến năm 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Nhất trí thông qua Quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản (trừ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn) tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020 với những nội dung chính sau:

#### **1. Nội dung quy hoạch**

a) Quy hoạch thăm dò khoáng sản

- Giai đoạn 2011-2015

Thăm dò các mỏ Kaolin: Đồng Trỗi thuộc xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh; Ba Gia thuộc xã Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh; Nghĩa Thắng thuộc xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa.

*(Chi tiết theo Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết này)*

- Giai đoạn 2016 - 2020

+ Thăm dò 03 điểm quặng khoáng sản vàng Trà Thanh, Trà Sơn, Làng Mon.

+ Thăm dò các điểm quặng Graphit ở vùng Tây Trà, Trà Bồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo Nghị quyết này)*

b) Quy hoạch khai thác và sử dụng khoáng sản đến năm 2020

*(Chi tiết theo Phụ lục 3 kèm theo Nghị quyết này)*

- Từ nay đến năm 2020, việc khai thác và sử dụng khoáng sản cần ưu tiên một số loại hình khoáng sản đã được cấp phép, có dự án đầu tư.

- Một số mỏ/điểm khoáng sản có quy mô trung bình nhỏ, có điều kiện khai thác thuận lợi, quy trình công nghệ không phức tạp, nằm trong diện tích các dự án xây dựng công trình hạ tầng khác cần được ưu tiên cấp phép khai thác trước để hoàn nguyên hoàn thổ môi trường, đồng bộ về thời gian.

- Khai thác sa khoáng Titan ven biển: Tiến hành khai thác sa khoáng Titan dọc ven biển từ huyện Bình Sơn đến huyện Mộ Đức trong giai đoạn 2011-2020 đối với các dự án đã được cấp phép khai thác, cấp phép thăm dò, khai thác thu hồi tận dụng.

- Khai thác Kaolin: Các diện tích Kaolin vùng phía tây Quảng Ngãi phân bố tương đối tập trung, sau khi thăm dò sẽ đầu tư khai thác, sử dụng.

c) Các khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản

Các mỏ, điểm quặng, điểm biểu hiện khoáng sản nằm trong diện tích rừng phòng hộ, di tích lịch sử, văn hóa, đất quốc phòng trên địa bàn tỉnh thuộc khu vực cấm và tạm thời cấm hoạt động khoáng sản, gồm các mỏ/điểm: Vàng Trà Thủy, Kaolin An Điem, Nhôm (bauxit) An Điem, Kaolin Nước Biếc, Vàng sa khoáng Trà Veo, Đồng Đèo Cóp, Đồng Suối Nùng, Đồng Xóm Bắc, Đồng - Arsen Xuân Thu, Wolfram Xuân Thu, Wolfram Tam Dinh, Felspat Ba Lễ (Đông Nam làng Rằm), Sắt Làng Rằm, Liti - Thiếc vùng La Vi.

*(Chi tiết theo Phụ lục 4 kèm theo Nghị quyết này)*

d) Vốn đầu tư: Gồm vốn tự thu xếp của doanh nghiệp, vốn vay đầu tư phát triển của Nhà nước và vay thương mại, vốn liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nước ngoài.

**2.** Ủy ban nhân dân tỉnh áp dụng đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp trong quá trình thực hiện Quy hoạch. Cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Quy hoạch.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh Quy hoạch trên cơ sở Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách, ý kiến đại biểu HĐND tỉnh và kết luận của Chủ tọa kỳ họp; thống nhất với Thường trực HĐND tỉnh trước khi phê duyệt và triển khai thực hiện Quy hoạch đúng quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Quảng Ngãi khóa XI, thông qua ngày 26 tháng 9 năm 2012, tại kỳ họp thứ 6./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Minh Toản**

**Phụ lục 1**  
**QUY HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, GIAI ĐOẠN 2011 – 2015**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 17 /2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI)*

TT	Tên điểm mỏ	Vị trí địa lý	Tọa độ VN2000 – Quảng Ngãi, múi 3°		Diện tích (ha)	Mục tiêu (ngàn tấn)
			X	Y		
			1654 103	594.484		
			1653 508	594.872		
			1653 060	594.998		
			1652 427	595.556		
			1652 262	595.169		
			1682 835	572.784		
3	Kaolin Đông Trỗi	Xã Tịnh Hiệp, huyện Sơn Tịnh	1682 863	574.835	635	5.000
			1680 850	574.870		
			1678 668	573.525		
			1680 874	572.811		
			1674 171	576.940		
4	Kaolin- Nghĩa Thắng	Xã Nghĩa Thắng, H. Tư Nghĩa	1674 182	577.760	1.488	11.755
			1673 383	579.343		
			1670 822	579.704		
			1669 818	575.124		
			1672 048	574.418		
			1672 856	576.336		
5	Kaolin Ba Gia	Xã Tịnh Bắc, H. Sơn Tịnh	1679 252	570.647	163	100
			1679 271	572.037		
			1678 099	572.053		
			1678 080	570.663		

**Phụ lục 2**  
**QUY HOẠCH THĂM DÒ KHOÁNG SẢN, GIAI ĐOẠN 2016 – 2020**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI)*

TT	Tên điểm mỏ	Vị trí địa lý	Tọa độ VN2000 – Quảng Ngãi, múi 3°		Diện tích (ha)	Mục tiêu (ngàn tấn)
			X	Y		
1	Vàng Làng Mon	Xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà	1655 175	558.785	445	0,1
			1654 763	561.060		
			1653 367	561.131		
			1653 383	559.925		
			1652 501	559.651		
			1652 377	558.907		
2	Vàng Trà Thanh	Xã Trà Thanh, huyện Tây Trà	1689 455	536.125	435	0,5
			1689 119	537.466		
			1688 492	537.461		
			1687 442	533.494		
			1688 253	533.476		
			1688 677	534.053		
3	Vàng Trà Sơn	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	1688 204	551.204	280	0,1
			1688 041	553.403		
			1687 087	553.453		
			1687 368	550.425		
			1687 974	550.088		
4	Graphit Tây Nam Trà Bồng	Xã Trà Sơn, huyện Trà Bồng	1687 454	549.248	410	1.000
			1687 368	550.425		
			1686 828	553.333		
			1687 553	555.675		
			1686 773	555.686		
			1685 940	552.606		
			1686 957	551.113		
5	Graphit Trà Thanh	Xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng	1689 518	537.393	484	1.000
			1688 819	542.441		
			1687 597	542.458		
			1688 761	537.554		
6	Graphit Làng Cheng	Xã Trà Hiệp, huyện Trà Bồng	1688 781	542.606	474	250
			1687 926	549.169		
			1687 362	549.218		
			1687 888	542.669		
			1630 991	588.958		

**Phụ lục 3****QUY HOẠCH KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG KHOÁNG SẢN  
ĐẾN NĂM 2020**

*(Kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI)*

<b>TT</b>	<b>Tên điểm mỏ</b>	<b>Vị trí địa lý</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Công suất</b>	<b>Giai đoạn thực hiện</b>
1	Kaolin Tây Quảng Ngãi (Đông Trỗi, Nghĩa Thắng, Ba Gia)	xã Tịnh Hiệp, Tịnh Đông, Tịnh Bắc, huyện Sơn Tịnh; xã Nghĩa Thắng, huyện Tư Nghĩa	1.000 tấn/năm	200	2011-2020

**Phụ lục 4**  
**CÁC KHU VỰC CẤM VÀ TẠM THỜI CẤM HOẠT ĐỘNG KHOÁNG SẢN**  
*(Kèm theo Nghị quyết số 17/2012/NQ-HĐND ngày 05/10/2012*  
*của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, khóa XI)*

TT	Tên mỏ, điểm khoáng sản	Số hiệu	Vị trí địa lý
1	Vàng Trà Thủy	03	Xã Trà Thủy, huyện Trà Bồng
2	Kaolin An Điem	13	Xã Bình Chương, huyện Bình Sơn
3	Nhôm (bauxit) An Điem	16	Xã Tịnh Trà, huyện Sơn Tịnh
4	Kaolin Nước Biếc	40	Xã Trà Thọ, huyện Tây Trà
5	Vàng sa khoáng Trà Veo	39	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà
6	Đồng Đèo Cóp	58	Xã Thanh An, huyện Minh Long
7	Đồng Suối Nùng	60	Xã Long Môn, huyện Minh Long
8	Đồng Xóm Bắc	61	Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
9	Đồng - Arsen Xuân Thu	51	Xã Long Sơn, huyện Minh Long
10	Wolfram Xuân Thu	52	Xã Long Sơn, huyện Minh Long
11	Wolfram Tam Dinh	56	Xã Long Môn, huyện Minh Long
12	Felspat Ba Lê (Đông Nam làng Rằm)	81	Xã Ba Lê, huyện Ba Tơ
13	Sắt Làng Rằm	80	Xã Ba Lê, huyện Ba Tơ
14	Liti – Thiếc vùng La Vi	68	Xã Ba Khâm và xã Ba Trang, huyện Ba Tơ